TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: 20/2024/HS-ST Ngày 29 /05/2024.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông **Vũ Duy Tuấn**, ông **Bùi Đức Thụy**

- Thư ký phiên toà: Ông: **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:ông: **Phạm Văn Tân**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dânhuyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 /20204/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1954; tại: N; Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Phòng; Quốc tịch:Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/7; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn L (đã chết), và bà Trần Thị V (đã chết); có vợ Bùi Thị G; có 03 con: Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/ QĐ- XPVPHC ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã N, xử phạt 2.500.000 đồng do có hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Đã chấp hành xong ngày 26/11/2020.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyên Ninh Giang- Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Phạm Văn B, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn T, xã N , huyện N, tỉnh Hải Dương (có mặt)

Người làm chứng: Phạm Văn H, sinh năm 1976 (có mặt), Nguyễn Thị M, sinh năm 1951(vắng măt), Bùi Thị G, sinh năm 1961 (có mặt), Phạm văn T1, sinh năm 19879 (có mặt), Phạm văn T2, sinh năm 1989 (có mặt), Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối năm 2017, bà Bùi Thị G, sinh năm 1961, ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (vợ Phạm Văn T) cho anh Phạm Văn B, sinh năm 1987 ở cùng thôn vay số tiền 80.000.000 đồng. Hai bên thống nhất tính lãi 0,7% / 1 tháng, anh B viết giấy vay nợ đưa cho bà G giữ. Từ đó đến tháng 8/2023 anh B đã trả cho bà G số tiền gốc 73.000.000 đồng. Tuy nhiên sau nhiều lần hứa hẹn không trả được số tiền gốc còn lại là 7.000.000 đồng, hai bên thống nhất anh B phải trả cho bà G tổng cộng 8.000.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi). Đến sáng ngày 16/8/2023, Phạm Văn T đến nhà anh B đòi tiền, B nói đã hẹn trả tiền bà G vào tối ngày 20/8/2023.Trưa ngày 20/8/2023, T đến nhà anh B đòi tiền thì được anh B nói tối cùng ngày sẽ đến trả tiền. Khoảng 21 giờ ngày 20/8/2023, T thấy anh B không thực hiện đúng lời hứa trả tiền nên đi xe máy điện màu đen, biển kiểm soát 34MĐ4- 033.25 (tài sản chung của vợ chồng bị can) đến nhà anh B. Khi đến nhà anh B không có ai ở nhà, T ngồi ở hiên nhà. Một lúc sau, anh Phạm Văn H, sinh năm 1976 (anh trai B) ở cùng thôn đi về. Sau đó anh H và T xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi, xô đẩy nhau. Trong khoảng 21 giờ 22 phút đến 21 giờ 31 phút cùng ngày, anh B đi về vào can ngăn không cho hai bên cãi, chửi nhau nữa thì T vào khu vực bếp nhà anh B cầm ở tay trái 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 41,5 cm doạ chém anh H. Ngay lúc đó anh H chạy sang nhà hàng xóm. Lúc này, anh B bảo T đi về để sáng hôm sau trả tiền. T sử dụng tay trái cầm dao nêu trên đứng đối diện để phần lưỡi dao kề vào phía bên phải cổ anh B và nói "mày có trả không, không tao giết mày", tức là Tiệc đe doạ yêu cầu anh B trả số tiền 8.000.000 đồng. Anh B nói "ông ơi ông về đi, sáng mai cháu ra gửi tiền". Tiệc vẫn kề dao ở cổ anh B và nói "mày phải trả ngay, không tao giết mày". Do sợ Tiệc cứa cổ nên anh B tiếp tục động viên, nói với T đi về rồi sẽ chuyển khoản trả tiền. Khi thấy T không để ý nên anh B sử dụng tay trái giữ cổ tay cầm dao, đẩy Tiệc ra, đồng thời anh B lùi lại. Lúc này anh B thấy cổ bị ướt nên đi vào Hiên nhà

ngồi thì thấy cổ chảy máu. Sau đó T đi về phía anh B, cầm dao hướng về phía anh B và tiếp tục đòi tiền. Một lúc sau T vứt dao về phía hiên nhà nơi anh B đang ngồi rồi nói "15 phút nữa quay lại giết thằng H, mày không trả tao giết cả nhà mày". Ngay sau đó anh B trình báo sự việc cho Công an xã N, huyện N. Đến khoảng 21 giờ 54 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã N đến ghi nhận hiện trường thì T đi bộ đến nhà anh B, sau lưng để 01 con dao gọt hoa quả (lấy ở nhà T). Khi đến nhà anh B, T tiếp tục yêu cầu anh B trả tiền. Công an xã N yêu cầu T bỏ dao ra rồi mời về làm việc nhưng T không chấp hành thì bị lực lượng Công an xã N khống chế, thu giữ 01 con dao gọt hoa quả trên người Tiệc. Sự việc được camera của nhà anh Phạm Văn B ghi lại.

Kết luận giám định số 339/ KLTTCT ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận đối với anh Phạm Văn B: Vết xước da vùng cổ trước bên phải. Hiện để lại vết thẫm màu vùng cổ trước bên phải. Căn cứ thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn B tại thời điểm giám định là: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này.

Kết luận giám định số 9661/ KL-KTHS ngày 21 tháng 02 năm 2024 của V1-Bộ C kết luận đối với 06 tệp video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 08 GB: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Vật chứng: Đối với 01 dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5 cm; 01 dao thái dài 33,3 cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đen, có chữ "KIWI", được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội " Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã nhận và đã thông qua tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Về tội danh**: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo

Phạm Văn T phạm tội: Cướp tài sản **Về hình phạt:** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, tính từ ngày thi hành án. **Về hình phạt bổ sung:** Không. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5 cm; 01 dao thái dài 33,3 cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đen, có chữ "KIWI". **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 BLHS, Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bị hại 03 tháng lương tối thiểu (1.800.000 x 3 = 5.400.000 đồng). Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Nói lời sau cùng, bị cáo không đề nghị gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiện hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 31 phút ngày 20/8/2023 tại nhà anh Phạm Văn B ở thôn T, xã N, huyện N, do bực tức việc anh B không trả tiền nợ trước đó, Phạm Văn T cầm 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 41,5 cm (dao của nhà anh B), phần lưỡi dao kề vào cổ phía bên phải anh B và yêu cầu anh B trả số tiền 8.000.000 đồng (trong đó 7.000.000 đồng tiền nợ gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi).

2.1. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong bị cáo cố ý thực hiện, bị cáo là dùng vũ lực để ép buộc, yêu cầu bị hại trả tiền ngay, hành vi trên đã cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 168 BLHS. Mặt khác, bị cáo sử dụng dao bằng kim loại (dao mác) là phương tiện nguy hiểm (theo hướng tại tiểu mục 2.2 mục 2 Nghị quyết 02 ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao). Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật

2.2. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp và quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bị hại có nợ tiền bị cáo không thực hiện việc trả nợ theo thảo thuận, bị cáo có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự nhưng bị cáo đã không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, mà thực hiện hành vi dùng dao đe dọa anh B yêu cầu trả tiền ngay, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** Bị cáo không phải chịu tình tiết này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:** Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị hại Phạm Văn B có một phần lỗi, vay tiền của gia đình bị cáo nhưng nhiều năm không thực hiện trả nợ theo thoả thuận bị cáo bức xúc mới dẫn đến hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo thực hiện là do bột phát, không có dự tính từ trước, bị cáo là người trên 60 tuổi, bị hại có một phần lỗi, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo có nhân thân không tốt đã bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Từ những nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người cao tuổi, lao động tự do, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50 triệu đồng gồm các khoản tiền như: Chi phí khám bệnh, tổn thất tinh thần

(trong đó chi phí khám, chụp X quang là 130.000 đồng). Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại, HĐXX thấy rằng: Bị hại yêu cầu số tiền chi phí khám và chụp X quang là 130.000đ là chính đáng cần chấp nhận. Ngoài ra bị hại(anh B) yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần; Xét thấy bị hại chưa tổn hại sức khoẻ gì lớn, sau khi sự việc xẩy ra bị hại không phải đi khám chữa bệnh hay điều trị tại cơ sở y tế nào khác, nhưng cũng ảnh hưởng một phần đến tinh thần của bị hại nên cần ấn định buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh thần khoảng 03 tháng lương tối thiểu là phù hợp. Cụ thể như sau: (1.800.000 x 3 = 5.400.000 đồng) + 130.000đ. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hai là: 5.530.000đ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5 cm là tài sản của anh Phạm Văn B; 01 dao thái dài 33,3 cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đen, có chữ "KIWI" là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Phạm Văn T và vợ là Bùi Thị G, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh B và bà G không yêu cầu nhận lại tài sản đề nghị cho tiêu hủy. Cần tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng trên.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8]. Các vấn đề khác: Sau khi Công an xã N đến làm việc thấy bị can T để 01 con dao gọt hoa quả ở phía sau lưng đã yêu cầu bị can giao nộp nhưng bị can không chấp hành. Công an xã N đã khống chế, thu giữ dao gọt hoa quả trên. Tuy nhiên hành vi trên của bị can T chưa cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, nên không xem xét xử lý.Sau khi sự việc xảy ra bị hại Phạm Văn B, bị can Phạm Văn T đều khai nhận đến khám tại phòng khám Đ, sau đó không nằm điều trị ở cơ sở y tế nào. Bị hại Phạm Văn B có 01 vết rách da ở vùng cổ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh B. Bị can Phạm Văn T không có vết thương chảy máu và có đơn từ chối giám định, đơn đề nghị không khởi tố vụ án, không khởi tố bị can đối với Phạm Văn B, Phạm Văn H, nên không xem xét xử lý.

[9] **Về án phí**: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí; Căn cứ Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106, điều 331, 333 BLTTHS**:** Điều 584, 585, 586, 590 BLDS, Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Cướp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Văn B, trú tại: Thôn T, xã N , huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền khám chám bệnh, chup x quang và tiền tổn thất tinh thần tổng là : **5.530.000 đ**(Năm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Kể từ ngày án có hiệu lực anh B có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5 cm; 01 dao thái dài 33,3 cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đen, có chữ "KIWI".(Như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyên Ninh Giang ngày 19/4/2024).

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn T**.**

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Noi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ Phận HSNV Công an huyện Ninh Giang
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải